

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Mẫu số 19.
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 636/PCTT-VPĐK-ĐK

TP.HCM, ngày 18 tháng 9 năm 2025

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 88 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG NHẬN
TẠI CHUNG CƯ CAO TẦNG 584 (KHỐI B), XÃ TÂN NHỰT,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Kính gửi: Thuế cơ sở 18 Thành phố Hồ Chí Minh.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC 1.1. Mã số hồ sơ thủ tục hành chính: <i>Theo danh sách đính kèm 88 hồ sơ.</i> 1.2. Ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: ngày 06 tháng 9 năm 2025.
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT: <i>Theo danh sách đính kèm 88 hồ sơ.</i> 2.1. Tên: 2.2. Địa chỉ: 2.3. Số điện thoại liên hệ: Email (nếu có): 2.4. Mã số thuế (nếu có): 2.5. Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân: 2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án phát triển nhà ở.
III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT 3.1. Thông tin về đất 3.1.1. Thửa đất số: 365 ; Tờ bản đồ số: 62 thuộc xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh. Nay là Thửa đất số: 365; Tờ bản đồ số: 202, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh. 3.1.2. Địa chỉ tại: Xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh (nay là xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh). Vị trí khu đất: vị trí 2, đường Huỳnh Bá Chánh (đoạn từ Quốc Lộ 1 đến Sông chợ Đệm). 3.1.3. Giá đất

- Giá đất theo bảng giá: theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về Bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Giá đất cụ thể: m²

- Giá trúng đấu giá: m²

- Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất:

3.1.4. Diện tích thửa đất: 9901,5 m²

- Diện tích sử dụng chung: 9901,5 m²

- Diện tích sử dụng riêng: m²

- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: m²

- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: m²

- Diện tích đất trong hạn mức: m²

- Diện tích đất ngoài hạn mức: m²

- Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: m²

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị.

Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài ☒

- Có thời hạn:năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../.....

- Gia hạn năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../.....

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:/...../.....

3.1.9. Hình thức sử dụng đất:

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT05280 ngày 21 tháng 02 năm 2011 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp; Bản đồ hiện trạng vị trí phân lô số 6110-ĐĐ/CN-TNMT được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 13 tháng 9 năm 2006.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất: **Theo danh sách đính kèm 88 hồ sơ.**

3.2.1. Loại nhà ở, công trình:; cấp hạng nhà ở, công trình:

3.2.2. Diện tích xây dựng: m²

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: m² /diện tích sử dụng: m².

3.2.4. Diện tích sở hữu chung/riêng: m²

3.2.5. Số tầng: 15 tầng + 01 hầm + sân thượng.

Kết cấu: Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT

3.2.6. Nguồn gốc:

3.2.7. Năm hoàn thành xây dựng: năm 2024.

3.2.8. Thời hạn sở hữu đến:

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

Đính kèm 88 hồ sơ của người mua đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm:

- Hợp đồng mua bán căn hộ; Văn bản chuyển nhượng.
- Biên bản bàn giao nhà.
- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Giám đốc Sở (để b/c);
 - Trung tâm Công nghệ Thông tin (để đăng tin);
 - Công ty CPĐT XD & KTCTGT 584;
 - Lưu: VT, ĐK(HS), Ngọc.
- HS: 1162/2025 *ng*



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC ✓

Lê Thành Phương



100

DANH SÁCH 88 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
TẠI CHUNG CƯ CAO TẦNG 584 (KHỐI B), XÃ TÂN NHỰT, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Đính kèm Phiếu chuyển số 3...636/PCTT-VPĐK-ĐK ngày ...10/...9/2025 của Văn phòng ĐKĐĐT

Stt	Biên nhận	Tên chủ sở hữu tài sản	Mã căn hộ theo HĐMB	Mã căn hộ theo Quyết định cấp sổ nhà	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Diện tích sử dụng (m ²)	Loại tài sản
1	792759512025001162	Ông PHẠM HOÀNG NAM Năm sinh: 1992; CCCD số: 095 092 008 554 Địa chỉ thường trú: CCB.B01-04 KDC và CHCT 584, ấp 43, xã Tân Nhựt, TP Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN MỸ KHUÔNG Năm sinh: 1992; CCCD số: 083 192 015 063 Địa chỉ thường trú: Ấp Thới Hòa, xã Thành Thới, tỉnh Vĩnh Long	B01-1	Căn hộ số 1-04, Tầng 1, Đơn nguyên B	79	73.4	Căn hộ
2	792759512025001163	CÔNG TY TNHH ANNONGMAX Mã số doanh nghiệp: 1102050139; Đăng ký lần đầu ngày: 05 tháng 02 năm 2024; Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 21 tháng 05 năm 2025, do phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 12-1, khu vực 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	A01-7	Căn hộ số 1-05, Tầng 1, Đơn nguyên A	79.9	74.3	Căn hộ
3	792759512025001164	CÔNG TY TNHH ANNONGMAX Mã số doanh nghiệp: 1102050139; Đăng ký lần đầu ngày: 05 tháng 02 năm 2024; Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 21 tháng 05 năm 2025, do phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 12-1, khu vực 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	B01-4	Căn hộ số 1-01, Tầng 1, Đơn nguyên B	79.9	74.3	Căn hộ
4	792759512025001165	CÔNG TY TNHH ANNONGMAX Mã số doanh nghiệp: 1102050139; Đăng ký lần đầu ngày: 05 tháng 02 năm 2024; Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 21 tháng 05 năm 2025, do phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 12-1, khu vực 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	B01-5	Căn hộ số 1-08, Tầng 1, Đơn nguyên B	79.9	74.3	Căn hộ
5	792759512025001166	CÔNG TY TNHH ANNONGMAX Mã số doanh nghiệp: 1102050139; Đăng ký lần đầu ngày: 05 tháng 02 năm 2024; Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 21 tháng 05 năm 2025, do phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 12-1, khu vực 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	B01-6	Căn hộ số 1-07, Tầng 1, Đơn nguyên B	84.3	78.7	Căn hộ
6	792759512025001167	CÔNG TY TNHH ANNONGMAX Mã số doanh nghiệp: 1102050139; Đăng ký lần đầu ngày: 05 tháng 02 năm 2024; Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 21 tháng 05 năm 2025, do phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 12-1, khu vực 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	B01-7	Căn hộ số 1-06, Tầng 1, Đơn nguyên B	84.3	78.7	Căn hộ
7	792759512025001168	Ông Nguyễn Văn Minh Anh Năm sinh: 1982; CCCD số: 052 082 000 147 Địa chỉ thường trú: 40/2 Phạm Hữu Lầu, KP10, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh Bà Huỳnh Ngọc Hoàng Mai Năm sinh: 1984; CCCD số: 079 184 034 286 Địa chỉ thường trú: 1041/62/139/4/9 Đường Trần Xuân Soạn, KP61, Phường Tân Hưng, Tp.HCM	C01-5	Căn hộ số 1-08, Tầng 1, Đơn nguyên C	79	73.4	Căn hộ
8	792759512025001169	Ông NGÔ THÀNH QUÍ Năm sinh: 1954; CCCD số: 079 054 009 451 Địa chỉ thường trú: 84 Phạm Hồng Thái, khu phố 5, phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh	C01-6	Căn hộ số 1-07, Tầng 1, Đơn nguyên C	84.3	78.7	Căn hộ

742



Stt	Biên nhận	Tên chủ sở hữu tài sản	Mã căn hộ theo HĐMB	Mã căn hộ theo Quyết định cấp sổ nhà	Diện tích sàn xây dựng (m²)	Diện tích sử dụng (m²)	Loại tài sản
9	792759512025001170	CÔNG TY TNHH ANNONGMAX Mã số doanh nghiệp: 1102050139; Đăng ký lần đầu ngày: 05 tháng 02 năm 2024 ; Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 21 tháng 05 năm 2025, do phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 12-1, khu vực 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	C01-8	Căn hộ số 1-05, Tầng 1, Đơn nguyên C	79	73.4	Căn hộ
10	792759512025001171	Ông MAI VĂN CÔNG Năm sinh: 1984; CCCD số: 083 084 016 601 Địa chỉ thường trú: Ấp Tân Đức A, xã Tân Thành Bình, tỉnh Vĩnh Long Bà NGUYỄN THỊ LIÊN Năm sinh: 1981; CCCD số: 083 181 009 658 Địa chỉ thường trú: Ấp Tân Đức A, xã Tân Thành Bình, tỉnh Vĩnh Long	D01-1	Căn hộ số 1-04, Tầng 1, Đơn nguyên D	79.9	74.3	Căn hộ
11	792759512025001172	Ông LU VĂN QUANG Năm sinh: 1987; CCCD số: 079 087 034 012 Địa chỉ thường trú: 63/6 đường Lý Thường Kiệt, tổ dân phố 55, khu phố 4, phường Minh Phụng, Tp.HCM Bà NGUYỄN THỊ NGÂN Năm sinh: 1992; CCCD số: 083 192 009 805 Địa chỉ thường trú: 63/6 đường Lý Thường Kiệt, tổ dân phố 55, khu phố 4, phường Minh Phụng, Tp.HCM	D01-3	Căn hộ số 1-02, Tầng 1, Đơn nguyên D	84.3	78.7	Căn hộ
12	792759512025001173	CÔNG TY TNHH ANNONGMAX Mã số doanh nghiệp: 1102050139; Đăng ký lần đầu ngày: 05 tháng 02 năm 2024 ; Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 21 tháng 05 năm 2025, do phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 12-1, khu vực 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	D01-5	Căn hộ số 1-08, Tầng 1, Đơn nguyên D	79	73.4	Căn hộ
13	792759512025001174 Đồng sở hữu	Ông BÙI THIÊN DỤ Năm sinh: 1963; CCCD số: 079 063 028 735 Địa chỉ thường trú: 150/32 Lý Chính Thắng, phường Xuân Hòa, TP Hồ Chí Minh. Đồng sở hữu Cùng: Bà LÊ THUỶ QUYÊN Năm sinh: 1973; CCCD số: 079 173 036 743 Địa chỉ thường trú: N5 Cư xá Phú Lâm A, phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh.	E01-1	Căn hộ số 1-01, Tầng 1, Đơn nguyên E	79.9	74.3	Căn hộ
14	792759512025001175	Bà BÙI THỊ TUỆ LINH Năm sinh: 1987; CCCD số: 051 187 010 505 Địa chỉ thường trú: Thôn 9, xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi	E01-6	Căn hộ số 1-06, Tầng 1, Đơn nguyên E	84.3	78.7	Căn hộ
15	792759512025001176	CÔNG TY TNHH ANNONGMAX Mã số doanh nghiệp: 1102050139; Đăng ký lần đầu ngày: 05 tháng 02 năm 2024 ; Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 21 tháng 05 năm 2025, do phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 12-1, khu vực 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	E01-7	Căn hộ số 1-07, Tầng 1, Đơn nguyên E	79.9	74.3	Căn hộ
16	792759512025001177	CÔNG TY TNHH ANNONGMAX Mã số doanh nghiệp: 1102050139; Đăng ký lần đầu ngày: 05 tháng 02 năm 2024 ; Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 21 tháng 05 năm 2025, do phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 12-1, khu vực 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	A02-1	Căn hộ số 2-04, Tầng 2, Đơn nguyên A	79.9	74.3	Căn hộ
17	792759512025001178	Ông NGÔ THANH TÂM Năm sinh: 1978; CCCD số: 082 078031 885 Địa chỉ thường trú: 791/23/8 Trần Xuân Soạn, Khu phố 67, Phường Tân Hưng, TP Hồ Chí Minh	A02-2	Căn hộ số 2-03, Tầng 2, Đơn nguyên A	84.3	78.7	Căn hộ
18	792759512025001179	CÔNG TY TNHH ANNONGMAX Mã số doanh nghiệp: 1102050139; Đăng ký lần đầu ngày: 05 tháng 02 năm 2024 ; Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 21 tháng 05 năm 2025, do phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 12-1, khu vực 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	A02-7	Căn hộ số 2-05, Tầng 2, Đơn nguyên A	79.9	74.3	Căn hộ

Stt	Biên nhận	Tên chủ sở hữu tài sản	Mã căn hộ theo HĐMB	Mã căn hộ theo Quyết định cấp sổ nhà	Diện tích sàn xây dựng (m²)	Diện tích sử dụng (m²)	Loại tài sản
19	792759512025001180	CÔNG TY TNHH ANNONGMAX Mã số doanh nghiệp: 1102050139; Đăng ký lần đầu ngày: 05 tháng 02 năm 2024 ; Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 21 tháng 05 năm 2025, do phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 12-1, khu vực 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	B02-1	Căn hộ số 2-04, Tầng 2, Đơn nguyên B	79	73.4	Căn hộ
20	792759512025001181	CÔNG TY TNHH ANNONGMAX Mã số doanh nghiệp: 1102050139; Đăng ký lần đầu ngày: 05 tháng 02 năm 2024 ; Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 21 tháng 05 năm 2025, do phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 12-1, khu vực 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	B02-3	Căn hộ số 2-02, Tầng 2, Đơn nguyên B	84.3	78.7	Căn hộ
21	792759512025001182	CÔNG TY TNHH ANNONGMAX Mã số doanh nghiệp: 1102050139; Đăng ký lần đầu ngày: 05 tháng 02 năm 2024 ; Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 21 tháng 05 năm 2025, do phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 12-1, khu vực 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	B02-4	Căn hộ số 2-01, Tầng 2, Đơn nguyên B	79.9	74.3	Căn hộ
22	792759512025001183	Bà NGUYỄN THỊ HUỆ ANH Năm sinh: 1992; CCCD số: 066 192 015 827 Địa chỉ thường trú: Thôn 10/3, xã Ea Na, tỉnh Đắk Lắk	B02-6	Căn hộ số 2-07, Tầng 2, Đơn nguyên B	84.3	78.7	Căn hộ
23	792759512025001184	Ông NGUYỄN VĂN HỌC Năm sinh: 1973; CCCD số: 079 073 010 152 Địa chỉ thường trú: 84/139A Tôn Thất Hiệp, phường Phú Thọ, TP Hồ Chí Minh	C02-1	Căn hộ số 2-04, Tầng 2, Đơn nguyên C	79	73.4	Căn hộ
24	792759512025001185	CÔNG TY TNHH ANNONGMAX Mã số doanh nghiệp: 1102050139; Đăng ký lần đầu ngày: 05 tháng 02 năm 2024 ; Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 21 tháng 05 năm 2025, do phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 12-1, khu vực 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	C02-8	Căn hộ số 2-05, Tầng 2, Đơn nguyên C	79	73.4	Căn hộ
25	792759512025001186	Ông ĐOÀN NHẬT NAM Năm sinh: 1991; CCCD số: 075 191 002 252 Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 5, Xã Đa Huoai 2, Tỉnh Lâm Đồng Cùng Vợ Bà NGUYỄN THỊ KIM CÚC Năm sinh: 1992; CCCD số: 068 192 001 882 Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 3, Xã Đa Huoai 2, Tỉnh Lâm Đồng	D02-3	Căn hộ số 2-02, Tầng 2, Đơn nguyên D	84.3	78.7	Căn hộ
26	792759512025001187	Ông NGUYỄN HỮU TRỌNG Năm sinh: 1998; CCCD số: 051 098 013 834 Địa chỉ thường trú: Thôn Quang Mỹ, xã Đồng Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	A03-4	Căn hộ số 3-01, Tầng 3, Đơn nguyên A	89	81.2	Căn hộ
27	792759512025001188	Ông TRẦN CHIÊU CHUNG Năm sinh: 1976; CCCD số: 079 076 006 896 Địa chỉ thường trú: 95 Minh Phụng, khu phố 17, phường Bình Tây, TP Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ NGỌC VÂN Năm sinh: 1977; CCCD số: 079 177 020 753 Địa chỉ thường trú: 95 Minh Phụng, khu phố 17, phường Bình Tây, TP Hồ Chí Minh	A03-5	Căn hộ số 3-07, Tầng 3, Đơn nguyên A	114	106	Căn hộ
28	792759512025001189	Ông VƯƠNG PHÚ THÀNH Năm sinh: 1990; CCCD số: 079 090 024 714 Địa chỉ thường trú: 264/31B Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông, TP Hồ Chí Minh Bà ĐINH HOÀNG VÂN Năm sinh: 1991; CCCD số: 079 191 032 387 Địa chỉ thường trú: 130/35/1A Lê Đình Cẩn, phường Tân Tạo, TP Hồ Chí Minh	D04-8	Căn hộ số 4-05, Tầng 4, Đơn nguyên D	79.9	74.3	Căn hộ

nn

Stt	Biên nhận	Tên chủ sở hữu tài sản	Mã căn hộ theo HĐMB	Mã căn hộ theo Quyết định cấp sổ nhà	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Diện tích sử dụng (m ²)	Loại tài sản
29	792759512025001190	CÔNG TY TNHH ANNONGMAX Mã số doanh nghiệp: 1102050139; Đăng ký lần đầu ngày: 05 tháng 02 năm 2024 ; Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 21 tháng 05 năm 2025, do phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 12-1, khu vực 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	A05-1	Căn hộ số 5-04, Tầng 5, Đơn nguyên A	79.9	74.3	Căn hộ
30	792759512025001191	Bà ĐÌNH THỊ THẢO HIỀN Năm sinh: 1994; CCCD số: 080 194 000 045 Địa chỉ thường trú: 27/33 Kinh Dương Vương, Phường Phú Lâm, TP Hồ Chí Minh	A05-7	Căn hộ số 5-05, Tầng 5, Đơn nguyên A	79.9	74.3	Căn hộ
31	792759512025001192	CÔNG TY TNHH ANNONGMAX Mã số doanh nghiệp: 1102050139; Đăng ký lần đầu ngày: 05 tháng 02 năm 2024 ; Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 21 tháng 05 năm 2025, do phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 12-1, khu vực 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	B05-1	Căn hộ số 5-04, Tầng 5, Đơn nguyên B	79	73.4	Căn hộ
32	792759512025001193	CÔNG TY TNHH ANNONGMAX Mã số doanh nghiệp: 1102050139; Đăng ký lần đầu ngày: 05 tháng 02 năm 2024 ; Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 21 tháng 05 năm 2025, do phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 12-1, khu vực 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	B05-5	Căn hộ số 5-08, Tầng 5, Đơn nguyên B	79.9	74.3	Căn hộ
33	792759512025001194	CÔNG TY TNHH ANNONGMAX Mã số doanh nghiệp: 1102050139; Đăng ký lần đầu ngày: 05 tháng 02 năm 2024 ; Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 21 tháng 05 năm 2025, do phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 12-1, khu vực 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	B05-6	Căn hộ số 5-07, Tầng 5, Đơn nguyên B	84.3	78.7	Căn hộ
34	792759512025001195	CÔNG TY TNHH ANNONGMAX Mã số doanh nghiệp: 1102050139; Đăng ký lần đầu ngày: 05 tháng 02 năm 2024 ; Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 21 tháng 05 năm 2025, do phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 12-1, khu vực 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	B05-7	Căn hộ số 5-06, Tầng 5, Đơn nguyên B	84.3	78.7	Căn hộ
35	792759512025001196	CÔNG TY TNHH ANNONGMAX Mã số doanh nghiệp: 1102050139; Đăng ký lần đầu ngày: 05 tháng 02 năm 2024 ; Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 21 tháng 05 năm 2025, do phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 12-1, khu vực 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	B05-8	Căn hộ số 5-05, Tầng 5, Đơn nguyên B	79	73.4	Căn hộ
36	792759512025001197	Bà VŨ THỊ THANH HUYỀN Năm sinh: 1971; CCCD số: 079 171 020 162 Địa chỉ thường trú: 79/21 Tô Hiến Thành, Phường Hòa Hưng, TP Hồ Chí Minh	C05-2	Căn hộ số 05-3, Tầng 5, Đơn nguyên C	84.3	78.7	Căn hộ
37	792759512025001198	CÔNG TY TNHH ANNONGMAX Mã số doanh nghiệp: 1102050139; Đăng ký lần đầu ngày: 05 tháng 02 năm 2024 ; Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 21 tháng 05 năm 2025, do phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 12-1, khu vực 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	C05-3	Căn hộ số 5-02, Tầng 5, Đơn nguyên C	84.3	78.7	Căn hộ
38	792759512025001199	CÔNG TY TNHH ANNONGMAX Mã số doanh nghiệp: 1102050139; Đăng ký lần đầu ngày: 05 tháng 02 năm 2024 ; Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 21 tháng 05 năm 2025, do phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 12-1, khu vực 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	C05-4	Căn hộ số 5-01, Tầng 5, Đơn nguyên C	79	73.4	Căn hộ

Stt	Biên nhận	Tên chủ sở hữu tài sản	Mã căn hộ theo HĐMB	Mã căn hộ theo Quyết định cấp sổ nhà	Diện tích sàn xây dựng (m²)	Diện tích sử dụng (m²)	Loại tài sản
39	792759512025001200	CÔNG TY TNHH ANNONGMAX Mã số doanh nghiệp: 1102050139; Đăng ký lần đầu ngày: 05 tháng 02 năm 2024 ; Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 21 tháng 05 năm 2025, do phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 12-1, khu vực 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	C05-5	Căn hộ số 5-08, Tầng 5, Đơn nguyên C	79	73.4	Căn hộ
40	792759512025001201	Bà NGÔ THỊ GIA LINH Năm sinh: 1997; CCCD số: 095 197 006 387 Địa chỉ thường trú: 5/26B khóm 5, Phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau	D05-3	Căn hộ số 5-02, Tầng 5, Đơn nguyên D	84.3	78.7	Căn hộ
41	792759512025001202	Bà TRẦN DÀI TRANG Năm sinh: 1990; CCCD số: 060 190 005 352 Địa chỉ thường trú: Khu phố 5, Phường La Gi, tỉnh Lâm Đồng	D05-7	Căn hộ số 5-06, Tầng 5, Đơn nguyên D	84.3	78.7	Căn hộ
42	792759512025001203	Ông NGUYỄN HOÀNG CÔNG ANH Năm sinh: 1993; CCCD số: 062 093 005 794 Địa chỉ thường trú: Thôn 3, xã Đắc Tô, tỉnh Quảng Ngãi	A06-2	Căn hộ số 6-03, Tầng 6, Đơn nguyên A	84.3	78.7	Căn hộ
43	792759512025001204	Ông LÊ HỮU TUẤN Năm sinh: 1988; CCCD số: 001 088 004 795 Địa chỉ thường trú: 10a/4 Hoàng Diệu, phường Sơn Tây, TP Hà Nội Bà HUỲNH NGỌC HOÀNG CHÂU Năm sinh: 1985; CCCD số: 075 185 010 791 Địa chỉ thường trú: Tổ 17b, khu Phước Hải, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	B06-1	Căn hộ số 6-04, Tầng 6, Đơn nguyên B	79	73.4	Căn hộ
44	792759512025001205	Bà NGUYỄN YẾN QUỲNH ANH Năm sinh: 1992; CCCD số: 096 192 017 189 Địa chỉ thường trú: Số 165, đường Trần Quang Khải, Khóm 5, Phường Tân Thành, Tỉnh Cà Mau	B06-2	Căn hộ số 6-03, Tầng 6, Đơn nguyên B	84.3	78.7	Căn hộ
45	792759512025001206	CÔNG TY TNHH ANNONGMAX Mã số doanh nghiệp: 1102050139; Đăng ký lần đầu ngày: 05 tháng 02 năm 2024 ; Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 21 tháng 05 năm 2025, do phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 12-1, khu vực 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	B06-5	Căn hộ số 6-08, Tầng 6, Đơn nguyên B	79.9	74.3	Căn hộ
46	792759512025001207	Bà LƯU THỊ BẢO LIÊN Năm sinh: 1985; CCCD số: 079 185 006 208 Địa chỉ thường trú: Căn hộ AK8-004.10, Lô F, Chung cư Cao tầng Akari Hoàng Nam, khu phố 78, phường An Lạc, TP Hồ Chí Minh	B06-7	Căn hộ số 6-06, Tầng 6, Đơn nguyên B	84.3	78.7	Căn hộ
47	792759512025001208	Bà LƯƠNG THANH TÂM Năm sinh: 1965; CCCD số: 010 165 001 049 Địa chỉ thường trú: Tổ 7, phường Hồng Hà, TP Hà Nội	C06-5	Căn hộ số 6-08, Tầng 6, Đơn nguyên C	79	73.4	Căn hộ
48	792759512025001209	CÔNG TY TNHH ANNONGMAX Mã số doanh nghiệp: 1102050139; Đăng ký lần đầu ngày: 05 tháng 02 năm 2024 ; Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 21 tháng 05 năm 2025, do phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 12-1, khu vực 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	D07-5	Căn hộ số 7-08, Tầng 7, Đơn nguyên D	79	73.4	Căn hộ
49	792759512025001210	Bà TRẦN THỊ HOÀNG ANH Năm sinh: 1997; CCCD số: 079 197 023 441 Địa chỉ thường trú: 241 Nguyễn Tiểu La, Khu phố 23, phường Diên Hồng, TP Hồ Chí Minh	C04-1	Căn hộ số 4-04, Tầng 4, Đơn nguyên C	79	73.4	Căn hộ
50	792759512025001211	Ông LÊ HOÀNG HIẾU Năm sinh: 1998; CCCD số: 079 098 014 839 Địa chỉ thường trú: 350/18/24W Lê Đức Thọ, khu phố 35, phường An Nhơn, TP Hồ Chí Minh Cộng vợ Bà PHẠM THỊ THU TRANG Năm sinh: 1998; CCCD số: 079 198 004 563 Địa chỉ thường trú: 155/1/28 Đường số 28, khu phố 12, phường An Nhơn, TP Hồ Chí Minh	A08-1	Căn hộ số 8-04, Tầng 8, Đơn nguyên A	79.9	74.3	Căn hộ

792

Stt	Biên nhận	Tên chủ sở hữu tài sản	Mã căn hộ theo HĐMB	Mã căn hộ theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích sàn xây dựng (m²)	Diện tích sử dụng (m²)	Loại tài sản
51	792759512025001212	Ông NGUYỄN ANH TÌNH Năm sinh: 1999; CCCD số: 068 099 001 190 Địa chỉ thường trú: Thôn Trần Phú, xã Cát Tiên 3, tỉnh Lâm Đồng Bà NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH Năm sinh: 1998; CCCD số: 068 198 006 803 Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 2A, xã Đa Terh, tỉnh Lâm Đồng	B08-4	Căn hộ số 8-01, Tầng 8, Đơn nguyên B	79.9	74.3	Căn hộ
52	;792759512025001213	Ông NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG Năm sinh: 1989; CCCD số: 040 089 000 480 Địa chỉ thường trú: 20 Hồ Hào Hớn, khu phố 28, phường Cầu Ông Lãnh, TP Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ BẠCH VÂN Năm sinh: 1989; CCCD số: 068 189 005 413 Địa chỉ thường trú: 20 Hồ Hào Hớn, khu phố 28, phường Cầu Ông Lãnh, TP Hồ Chí Minh	B08-6	Căn hộ số 8-07, Tầng 8, Đơn nguyên B	84.3	78.7	Căn hộ
53	792759512025001214	CÔNG TY TNHH ANNONGMAX Mã số doanh nghiệp: 1102050139; Đăng ký lần đầu ngày: 05 tháng 02 năm 2024 ; Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 21 tháng 05 năm 2025, do phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 12-1, khu vực 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	C08-8	Căn hộ số 8-05, Tầng 8, Đơn nguyên C	79	73.4	Căn hộ
54	792759512025001215	Bà HUỖNH THỊ THUÝ VÂN Năm sinh: 1990; CCCD số: 087 190 009 350 Địa chỉ thường trú: 277/4, Ấp Định Phú, xã Phong Hòa, tỉnh Đồng Tháp	D08-1	Căn hộ số 8-04, Tầng 8, Đơn nguyên D	79.9	74.3	Căn hộ
55	792759512025001216	Ông THÁI XUÂN TIẾN Năm sinh: 1991; CCCD số: 058 091 009 270 Địa chỉ thường trú: Tổ 16, Khu phố 4, phường Bảo An, tỉnh Khánh Hòa Bà HOÀNG THỊ LÊ TRINH Năm sinh: 1993; CCCD số: 049 193 010 284 Tổ 2, thôn An Hải Tây, xã Núi Thành, TP Đà Nẵng	D08-2	Căn hộ số 8-03, Tầng 8, Đơn nguyên D	84.3	78.7	Căn hộ
56	792759512025001216	Ông NGUYỄN TẮT THÀNH Năm sinh: 1975; CCCD số: 002 075 000 304 Địa chỉ thường trú: Số nhà 165, đường Minh Khai, tổ 2, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang Bà MAI THỊ OANH Năm sinh: 1979; CCCD số: 002 179 000 322 Địa chỉ thường trú: Số nhà 165, đường Minh Khai, tổ 2, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang	D08-6	Căn hộ số 8-07, Tầng 8, Đơn nguyên D	84.3	78.7	Căn hộ
57	792759512025001218	Ông PHAN KHẮC HẢI Năm sinh: 1986; CCCD số: 019 086 001 699 Địa chỉ thường trú: Tổ 6, xã Trại Cau, Tỉnh Thái Nguyên.	A09-1	Căn hộ số 9-04, Tầng 9, Đơn nguyên A	79.9	74.3	Căn hộ
58	792759512025001219	Ông ĐẶNG VĂN TUẤN Năm sinh: 1982; CCCD số: 019 082 010 095 Địa chỉ thường trú: Số nhà 08, Tổ 13, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên	A09-6	Căn hộ số 9-06, Tầng 9, Đơn nguyên A	84.3	78.7	Căn hộ
59	792759512025001220 Đồng sở hữu	Ông NGUYỄN QUANG HUY Năm sinh: 2007; CCCD số: 079 207 002 742 Địa chỉ thường trú: Số 284/73/3 Đường Lý Thường Kiệt, khu phố 9, Phường Diên Hồng, Tp.HCM Đồng sở hữu Cùng: Bà NGUYỄN THỊ THU LỘC Năm sinh: 1986; CCCD số: 092 186 006 364 Địa chỉ thường trú: Số 284/73/3 Đường Lý Thường Kiệt, khu phố 9, Phường Diên Hồng, Tp.HCM	B09-4	Căn hộ số 9-01, Tầng 9, Đơn nguyên B	79.9	74.3	Căn hộ
60	792759512025001221	Ông NGUYỄN PHÚ QUÝ Năm sinh: 1966; CCCD số: 001 066 042 907 Địa chỉ thường trú: 8 Tân Viên, Khu phố 10, phường Tân Sơn Hòa, TP Hồ Chí Minh	C09-7	Căn hộ số 9-06, Tầng 9, Đơn nguyên C	84.3	78.7	Căn hộ
61	792759512025001222	Bà TẠ THỊ HOÀNG YẾN Năm sinh: 1991; CCCD số: 031 191 010 103 Địa chỉ thường trú: 47/50b1 Tân Hóa, Khu phố 1, phường Phú Lâm, TP Hồ Chí Minh	D09-3	Căn hộ số 9-02, Tầng 9, Đơn nguyên D	84.3	78.7	Căn hộ

Stt	Biên nhận	Tên chủ sở hữu tài sản	Mã căn hộ theo HĐMB	Mã căn hộ theo Quyết định cấp sổ nhà	Diện tích sàn xây dựng (m²)	Diện tích sử dụng (m²)	Loại tài sản
62	792759512025001223	Ông NGUYỄN THANH TÙNG Năm sinh: 1992; CCCD số: 001 092 011 510 Địa chỉ thường trú: Thái Lai, xã Đại Xuyên, Thành phố Hà Nội Bà NGUYỄN PHƯƠNG LY Năm sinh: 1997; CCCD số: 017 197 004 782 Địa chỉ thường trú: Tổ 6, phường Thông Nhất, tỉnh Phú Thọ	D09-7	Căn hộ số 9-06, Tầng 9, Đơn nguyên D	84.3	78.7	Căn hộ
63	792759512025001224	Bà TRẦN THỊ ỨT HƯƠNG Năm sinh: 1983; CCCD số: 091 183 002 216 Địa chỉ thường trú: Tổ 8, ấp Vĩnh Phú, xã Bình An, tỉnh An Giang	C10-1	Căn hộ số 10-04, Tầng 10, Đơn nguyên C	79	73.4	Căn hộ
64	792759512025001225	Bà NGUYỄN THỊ THU HỒNG Năm sinh: 1969; CCCD số: 082 169 002 091 Địa chỉ thường trú: 108 Dương Tử Giang, khu phố 14, phường Chợ Lớn, TP Hồ Chí Minh	C10-4	Căn hộ số 10-01, Tầng 10, Đơn nguyên C	79	73.4	Căn hộ
65	792759512025001226	Ông DƯƠNG HOA Năm sinh: 1992; CCCD số: 087 092 012 069 Địa chỉ thường trú: 30 Miếu Gò Xoài, khu phố 44, Phường Bình Hưng Hòa, TP Hồ Chí Minh Bà VÕ NGỌC ANH THU' Năm sinh: 1992; CCCD số: 079 192 011 387 Địa chỉ thường trú: 19/32/3 đường Bình Thới, Phường Phú Thọ, TP Hồ Chí Minh	C10-6	Căn hộ số 10-07, Tầng 10, Đơn nguyên C	84.3	78.7	Căn hộ
66	792759512025001227	Ông VÕ HUỲNH TRƯỜNG HÂN Năm sinh: 1992; CCCD số: 058 092 010 651 Địa chỉ thường trú: 793/28/11/8A Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, TP Hồ Chí Minh Bà TRẦN XUÂN UYÊN UYÊN Năm sinh: 1992; CCCD số: 058 192 000 042 Địa chỉ thường trú: 793/28/11/8A Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, TP Hồ Chí Minh	C10-7	Căn hộ số 10-06, Tầng 10, Đơn nguyên C	84.3	78.7	Căn hộ
67	792759512025001228	Ông: ĐO VINH QUANG Năm sinh: 1993; CCCD số: 079 093 005 902 Địa chỉ thường trú: 89/22 Bis Đoàn Văn Bơ, khu phố 2, phường Xóm Chiếu, TP Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ THU HẠNH Năm sinh: 1993; CCCD số: 077 193 004 747 Địa chỉ thường trú: 1122/23/2e Quang Trung, khu phố 13, phường Thông Tây Hội, TP Hồ Chí Minh	D10-1	Căn hộ số 10-04, Tầng 10, Đơn nguyên D	79.9	74.3	Căn hộ
68	792759512025001229	Ông NGUYỄN TOÁN TUẤN Năm sinh: 1974; CCCD số: 006 074 004 179 Địa chỉ thường trú: Tổ 2, xã Chợ Mới, tỉnh Thái Nguyên Bà NÔNG THỊ CHUNG Năm sinh: 1976; CCCD số: 019 176 014 783 Địa chỉ thường trú: Tổ 2, xã Chợ Mới, tỉnh Thái Nguyên	D10-5	Căn hộ số 10-08, Tầng 10, Đơn nguyên D	79	73.4	Căn hộ
69	792759512025001230	Ông VŨ THANH THẢO Năm sinh: 1975; CCCD số: 017 075 000 046 Địa chỉ thường trú: 62/33/1C Lâm Văn Bền, KP4, Phường Tân Hưng, TP Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ KIM ANH Năm sinh: 1975; CCCD số: 001 175 018 727 Địa chỉ thường trú: 62/33/1C Lâm Văn Bền, KP4, Phường Tân Hưng, TP Hồ Chí Minh	D10-7	Căn hộ số 10-06, Tầng 10, Đơn nguyên D	84.3	78.7	Căn hộ
70	792759512025001231	Bà TRẦN THỊ MINH LÝ Năm sinh: 1972; CCCD số: 044 172 002 930 Địa chỉ thường trú: 119/20 Mễ Cốc, phường Phú Định, TP Hồ Chí Minh	E10-6	Căn hộ số 10-06, Tầng 10, Đơn nguyên E	84.3	78.7	Căn hộ
71	792759512025001232	Ông NGUYỄN QUỐC CƯỜNG Năm sinh: 1978; CCCD số: 080 078 001 283 Địa chỉ thường trú: 18/71A Trần Quang Diệu, phường Nhiều Lộc, TP Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN BÙI KIM CHH Năm sinh: 1979; CCCD số: 093 179 001 373 Địa chỉ thường trú: 18/71A Trần Quang Diệu, phường Nhiều Lộc, TP Hồ Chí Minh	E10-7	Căn hộ số 10-07, Tầng 10, Đơn nguyên E	79.9	74.3	Căn hộ

ML ✓

Stt	Biên nhận	Tên chủ sở hữu tài sản	Mã căn hộ theo HDMB	Mã căn hộ theo Quyết định cấp sổ nhà	Diện tích sàn xây dựng (m²)	Diện tích sử dụng (m²)	Loại tài sản
72	792759512025001233	Ông NGUYỄN ANH VĂN Năm sinh: 1968; CCCD số: 033 068 001 971 Địa chỉ thường trú: 413 Lô K, Cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường Bình Quới, TP Hồ Chí Minh Bà DOÀN CẨM LY Năm sinh: 1968; CCCD số: 001 168 010 889 Địa chỉ thường trú: 413 Lô K, Cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường Bình Quới, TP Hồ Chí Minh	A11-1	Căn hộ số 11-04, Tầng 11, Đơn nguyên A	79.9	74.3	Căn hộ
73	792759512025001234	Ông CAO SỸ SƠN Năm sinh: 1983; CCCD số: 040 083 032 721 Địa chỉ thường trú: 160b/43 Vườn Lài, Khu phố 34, Phường Phú Thọ Hòa, TP Hồ Chí Minh Bà BUI THỊ MAI Năm sinh: 1983; CCCD số: 079 183 024 170 Địa chỉ thường trú: Số 354/66 Lý Thường Kiệt, Khu phố 12, Phường Diên Hồng, TP Hồ Chí Minh	A11-7	Căn hộ số 11-05, Tầng 11, Đơn nguyên A	79.9	74.3	Căn hộ
74	792759512025001235	Ông NGUYỄN CÔNG CHUÔNG Năm sinh: 1984; CCCD số: 049 084 014 469 Địa chỉ thường trú: Căn hộ A4, Tầng 8, chung cư Hope Garden, 102 Phan Huy Ích, Khu phố 4, phường Tân Sơn, TP Hồ Chí Minh. Bà CAO THỊ HUYỀN TRANG Năm sinh: 1991; CCCD số: 082 191 018 133 Địa chỉ thường trú: Căn hộ A4, Tầng 8, chung cư Hope Garden, 102 Phan Huy Ích, Khu phố 4, phường Tân Sơn, TP Hồ Chí Minh.	B11-1	Căn hộ số 11-04, Tầng 11, Đơn nguyên B	79	73.4	Căn hộ
75	792759512025001236	Bà NGUYỄN THỊ HOA Năm sinh: 1985; CCCD số: 068 185 004 062 Địa chỉ thường trú: Số nhà 154, thôn K' Long Trao II, xã Di Linh, tỉnh Lâm Đồng	B11-2	Căn hộ số 11-03, Tầng 11, Đơn nguyên B	84.3	78.7	Căn hộ
76	792759512025001237	Ông TRẦN NGUYỄN HOÀNG NAM Năm sinh: 2005; CCCD số: 075 205 021 769 Địa chỉ thường trú: 82C, tổ 23, khu phố 5, phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai	B11-3	Căn hộ số 11-02, Tầng 11, Đơn nguyên B	84.3	78.7	Căn hộ
77	792759512025001238	Ông NGUYỄN VĂN PHƯỚC Năm sinh: 1965; CCCD số: 083 065 012 423 Địa chỉ thường trú: 55/17 Đường Trần Hưng Đạo, tổ dân phố 32, khu phố 4, phường An Đông, TP.HCM	B11-4	Căn hộ số 11-01, Tầng 11, Đơn nguyên B	79.9	74.3	Căn hộ
78	792759512025001239	Ông DOÀN MINH SỞ Năm sinh: 1980; CCCD số: 046 080 011 119 Địa chỉ thường trú: B3/28C Ấp 33, xã Tân Nhựt, TP.Hồ Chí Minh Bà NGÔ THỊ TRƯỜNG DUY Năm sinh: 1982; CCCD số: 082 182 002 886 Địa chỉ thường trú: B3/28C Ấp 33, xã Tân Nhựt, TP.Hồ Chí Minh	C11-1	Căn hộ số 11-04, Tầng 11, Đơn nguyên C	79	73.4	Căn hộ
79	792759512025001240	Ông BUI XUÂN THỌ Năm sinh: 1972; CCCD số: 046 072 005 331 Địa chỉ thường trú: 14A Đường 2B, phường Bình Hưng Hòa, TP Hồ Chí Minh Bà BUI KHẮC THỊ NY NA Năm sinh: 1972; CCCD số: 046 172 003 315 Địa chỉ thường trú: 14A Đường 2B, phường Bình Hưng Hòa, TP Hồ Chí Minh	C11-2	Căn hộ số 11-03, Tầng 11, Đơn nguyên C	84.3	78.7	Căn hộ
80	792759512025001241	Bà LÊ BỘI PHƯƠNG Năm sinh: 1995; CCCD số: 083 195 007 107 Địa chỉ thường trú: 246 Hòa Chánh, xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long	D11-6	Căn hộ số 11-07, Tầng 11, Đơn nguyên D	84.3	78.7	Căn hộ
81	792759512025001242	Bà LÝ NGỌC THANH Năm sinh: 1981; CCCD số: 079 181 001 005 Địa chỉ thường trú: B3-05-10 Chung cư Lê Thành, khu phố 85, phường An Lạc, TP Hồ Chí Minh	E11-3	Căn hộ số 11-03, Tầng 11, Đơn nguyên E	114	106	Căn hộ
82	792759512025001243	Bà LÝ THIÊN THANH Năm sinh: 1975; CCCD số: 060 175 000 115 Địa chỉ thường trú: 126/2C Tháp Mười, Phường Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	E11-5	Căn hộ số 11-05, Tầng 11, Đơn nguyên E	114	106	Căn hộ

Stt	Biên nhận	Tên chủ sở hữu tài sản	Mã căn hộ theo HĐMB	Mã căn hộ theo Quyết định cấp sổ nhà	Diện tích sàn xây dựng (m²)	Diện tích sử dụng (m²)	Loại tài sản
83	792759512025001244	Ông TRẦN PHAN PHƯƠNG TRI Năm sinh: 1994; CCCD số: 079 094 002 779 Địa chỉ thường trú: 123 Tầng 3, Lô A4 Chung cư 212 Nguyễn Trãi, Khu phố 13, Phường Cầu Ông Lãnh, TP Hồ Chí Minh	E11-7	Căn hộ số 11-07, Tầng 11, Đơn nguyên E	79.9	74.3	Căn hộ
84	792759512025001245	Bà NGUYỄN THỊ HUỆ ANH Năm sinh: 1992; CCCD số: 066 192 015 827 Địa chỉ thường trú: Thôn 10/3, xã Ea Na, tỉnh Đắk Lắk	A14-1	Căn hộ số 12A-04, Tầng 13, Đơn nguyên A	79.9	74.3	Căn hộ
85	792759512025001246	Bà NGUYỄN NGỌC PHI KHANH Năm sinh: 1986; CCCD số: 079 186 012 776 Địa chỉ thường trú: 178/2 Đường Cô Giang, Khu phố 29, Phường Cầu Ông Lãnh, TP Hồ Chí Minh	A14-3	Căn hộ số 12A-02, Tầng 13, Đơn nguyên A	114	106	Căn hộ
86	792759512025001247	Ông PHẠM ĐỒ NHẬT MINH Năm sinh: 1999; CCCD số: 079 099 034 668 Địa chỉ thường trú: 9 đường số 15, khu phố 8, phường Chánh Hưng, TP Hồ Chí Minh	A14-4	Căn hộ số 12A-01, Tầng 13, Đơn nguyên A	89	81.2	Căn hộ
87	792759512025001248	Ông NGUYỄN MẠNH HÙNG Năm sinh: 1978; CCCD số: 036 078 018 776 Địa chỉ thường trú: Nhà số 9 B4b Tổ 4, phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội Bà HOÀNG THỊ KIM PHƯỢNG Năm sinh: 1980; CCCD số: 001 180 034 796 Địa chỉ thường trú: Nhà số 9 B4b Tổ 4, phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội	A14-6	Căn hộ số 12A-06, Tầng 13, Đơn nguyên A	84.3	78.7	Căn hộ
88	792759512025001249	Ông PHAN NGỌC BÁU Năm sinh: 1956; CCCD số: 079 056 017 191 Địa chỉ thường trú: 89 Bến Vân Đồn, Khu phố 1, phường Khánh Hội, TP Hồ Chí Minh. Bà HUỖNH THANH THỦY Năm sinh: 1975; CCCD số: 079 175 017 722 Địa chỉ thường trú: 89 Bến Vân Đồn, Khu phố 1, phường Khánh Hội, TP Hồ Chí Minh.	B14-3	Căn hộ số 12A-02, Tầng 13, Đơn nguyên B	84.3	78.7	Căn hộ

792

